

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM
Số:...1522./DHKT-NHSU

V/v thi thăng hạng viên chức hành chính
từ chuyên viên lên chuyên viên chính
năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2018

Kính gửi: Các đơn vị thuộc trường

Căn cứ công văn số 2942/BGDĐT-TCCB ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cử viên chức dự thi thăng hạng lên chuyên viên chính năm 2018, Trường thông tin chi tiết đến các đơn vị các nội dung liên quan đến việc thi thăng hạng viên chức hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính như sau:

1. Đối tượng dự thi

Viên chức xếp lương chuyên viên (mã số 01.003) đang làm việc tại các đơn vị UEH do UEH trả lương.

2. Điều kiện dự thi

Viên chức được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Viên chức có điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc năm 2015, năm 2016, năm 2017 từ 60 điểm trở lên; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;

b) Viên chức có thời gian xếp lương chuyên viên hoặc tương đương chuyên viên từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng);

c) Viên chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc là thành viên nhóm/tổ nghiên cứu, soạn thảo xây dựng ít nhất 01 văn bản nghiệp vụ chuyên môn hoặc 01 đề tài, chương trình, đề án của đơn vị nơi viên chức công tác được giao thực hiện đã được Hiệu trưởng ký phê duyệt ban hành;

d) Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

e) Viên chức có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính, thạc sĩ quản lý hành chính công, tiến sĩ quản lý hành chính công;

f) Viên chức có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây thì đáp ứng đủ tiêu chuẩn trình ngoại ngữ:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cở sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập bằng tiếng nước ngoài;

- Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, tính từ ngày 15/4/2011 trở lại đây;

- Có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, tính từ ngày 22/6/2009 trở lại đây;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

g) Viên chức có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây thì đủ tiêu chuẩn trình độ tin học:

- Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên;

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

- Có chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp trước ngày 10/8/2016 (ngày có hiệu lực của Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTT) theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình tin học ứng dụng A, B, C.

3. Hình thức, nội dung và thời gian thi

Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính phải dự thi đủ các bài thi sau:

a) Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: thi viết;

- Nội dung thi: kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của viên chức dự thi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy nhà nước; các vấn đề về quản lý hành chính nhà nước; phân công, phân cấp; về công vụ, công chức; về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; phân tích các chủ trương, đường lối của Đảng và của pháp luật về ngành, lĩnh vực phù hợp với tiêu chuẩn của chuyên viên chính;

- Thời gian thi: 180 phút.

b) Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm hoặc thi viết;

- Nội dung thi: kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức theo yêu cầu của chuyên viên chính;

- Thời gian thi: 45 phút (thi trắc nghiệm), 180 phút (thi viết).

c) Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: thi viết;

- Nội dung thi: kiểm tra các kỹ năng đọc, viết một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;

- Thời gian thi: 90 phút.

d) Môn tin học văn phòng:

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm hoặc thi thực hành trên máy vi tính;

- Nội dung thi: kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT;

- Thời gian thi: 45 phút.

4. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, tin học

4.1. Miễn thi môn ngoại ngữ

Miễn thi ngoại ngữ đối với viên chức có một trong các điều kiện sau:

- Viên chức từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;
- Viên chức có bằng tốt nghiệp về ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chuyên viên chính;
- Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;
- Viên chức có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định (**Phụ lục I**), còn trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự thi, do các cơ sở đào tạo ngoại ngữ có uy tín trong nước, các trung tâm khảo thí ngoại ngữ quốc tế cấp chứng chỉ (được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận);
- Viên chức có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, tính từ ngày 15/4/2011 trở lại đây;
- Viên chức có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, tính từ ngày 22/6/2009 trở lại đây.

4.2. Miễn thi môn tin học

Miễn thi môn tin học đối với viên chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

5. Hồ sơ đăng ký dự thi

Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm:

- a) Đơn đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (**Mẫu số 1**);
- b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức có xác nhận của Trường (**Mẫu số 2**);
- c) Bản nhận xét, đánh giá của Trường đơn vị (**Mẫu số 3**);
- d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
- e) Bản sao văn bằng, chứng chỉ có chứng thực (nếu có) để xét miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học;
- f) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

6. Dự kiến thời gian tổ chức thi thăng hạng

Kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp dự kiến tổ chức trước tháng 12 năm 2018.

Viên chức đủ điều kiện dự thi thăng hạng hoàn thiện hồ sơ theo quy định và gửi về Phòng Nhân sự (Ms. Ngọc Mai, 028.38229272 - ext 17, 090.6613.276), hạn cuối thứ Hai, ngày 06 tháng 8 năm 2018.

Đề nghị các Trưởng đơn vị phổ biến nội dung thông báo này đến các viên chức thuộc đơn vị mình quản lý biết để thực hiện./-

Noi nhận: Nhus

- Như trên;
- Portal UEH;
- Lưu: VT, NHSU.



GS.TS. Nguyễn Đông Phong

Phụ lục I

BẢNG THAM CHIỀU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VIỆT NAM

(theo Công văn số 6089/BGDDT-GDTX ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
gửi Bộ Nội vụ và Thông tư số 15/2014/TT-BGDDT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tiếng Anh

Khung ngoại ngữ Việt Nam	Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Chứng chỉ chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C
Bậc 3	B1	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	C

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
B1	TRKI 1	DELF B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

